

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

Số: 01/2019/QĐ-PT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ninh Bình, ngày 17 tháng 6 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Phạm Thị Tuyết

Các Thẩm phán: Ông Tạ Văn Vinh

Ông Nguyễn Tử Lượng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên họp: Bà Phạm Thị Thanh Mơ - Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số: 14/2019/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2019, Tòa án nhân dân huyện YK đã căn cứ vào các Điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự, quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị G sinh năm 19xx

Nơi ĐKKHKT: Xóm x, thôn BH, xã KH, huyện YK, tỉnh Ninh Bình.

Địa chỉ nơi cư trú: Xóm x, thôn TM, xã KH, huyện YK, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Phạm Văn T sinh năm 19xx

Nơi ĐKKHKT: Xóm x, thôn BH, xã KH, huyện YK, tỉnh Ninh Bình.

Tại đơn kháng cáo ngày 26/4/2019 và đơn kháng cáo bổ sung ngày 06/5/2019 nguyên đơn là chị Trần Thị G kháng cáo với nội dung và lý do như sau: Chị với anh T đăng ký kết hôn và tổ chức lễ cưới tại xã KH, huyện YK. Sau khi cưới một tuần anh, chị vào thành phố Hồ Chí Minh sinh sống. Do mâu thuẫn vợ chồng nên chị đã bỏ về xã KH sinh sống còn anh T vẫn làm ăn tại thành phố Hồ Chí Minh hoặc ở Đồng Nai. Tòa án nhân dân huyện YK yêu cầu chị cung cấp địa chỉ của anh T nhưng vì không biết anh T đang ở đâu nên chị không cung cấp được và cũng không sửa chữa địa chỉ của bị đơn trong đơn khởi kiện. Chị G không nhất trí quyết định đình chỉ giải quyết vụ án vì chị đã ghi đầy đủ địa chỉ của anh T theo sổ hộ khẩu, còn địa chỉ hiện tại của anh T chị không thể bổ sung được. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số:

14/2019/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện YK và tiếp tục giải quyết vụ án, cho chị G được ly hôn với anh T.

Tại phiên họp đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đề nghị: Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 314, khoản 1 Điều 148 BLTTDS; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án quyết định: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Trần Thị G, giữ nguyên Quyết định đình chỉ số: 14/2019/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện YK; chị G phải nộp án phúc dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

XÉT THẤY:

Ngày 02/4/2018 chị Trần Thị G nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện YK, xin ly hôn với anh Phạm Văn T. Tại đơn khởi kiện chị G ghi địa chỉ của anh T tại xóm x, thôn BH, xã KH, huyện YK, tỉnh Ninh Bình và có đơn xin xác nhận của Công an xã KH về việc anh T đang sống ở địa chỉ trên.

Ngày 08/4/2019 Tòa án nhân dân huyện YK đã thụ lý vụ án. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ: Tại biên bản lấy lời khai ngày 22/4/2019, chị G trình bày: Năm 2014 thông qua mạng Facebook chị và anh T quen nhau, lúc đó anh T làm nghề bán gạo thuê tại thành phố Hồ Chí Minh. Tháng 01 năm 2016 chị và anh T cùng về đăng ký kết hôn tại UBND xã KH. Sau khi tổ chức lễ cưới ở quê khoảng 1 tuần anh chị tiếp tục vào thành phố Hồ Chí Minh làm nghề buôn bán gạo. Tháng 5 năm 2017, do mâu thuẫn vợ chồng anh T đã bỏ về quê ở một tháng, sau đó quay lại ở với chị tại thành phố Hồ Chí Minh. Tháng 9 năm 2017, do vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng chị G đưa con về xã KH sinh sống, còn anh T vẫn làm ăn sinh sống tại Miền Nam từ đó cho đến nay. Chị G có nghe anh T kể lại, anh T vào Miền Nam làm ăn từ năm 16 tuổi, tính đến nay anh T làm ăn và sinh sống tại thành phố Hồ Chí Minh khoảng 13 năm. Địa chỉ cụ thể của anh T chị không biết nên không thể cung cấp theo yêu cầu của Tòa án.

Tại biên bản xác minh ngày 23/4/2019, ông Phạm Văn H là bố đẻ anh T cung cấp: Sau khi học xong lớp 9, khoảng năm 2006 anh T đi làm ăn ở trong Miền Nam từ đó đến nay thỉnh thoảng có về một vài lần rồi lại đi. Anh T và chị G kết hôn với nhau là do anh chị quen nhau trong Miền Nam. Năm 2016 anh chị có về quê làm thủ tục đăng ký kết hôn và cưới hỏi 8 ngày rồi lại đưa nhau vào Miền Nam sinh sống từ đó cho đến nay. Địa chỉ cụ thể gia đình ông không biết, chỉ biết anh T làm nghề bán gạo ở Thành phố Hồ Chí Minh, số điện thoại của anh T cho gia đình nhưng gia đình không gọi được.

Tại biên bản xác minh ngày 23/4/2019, ông Phạm Quốc H, trưởng Công an

xã KH cung cấp: Anh T có hộ khẩu thường trú tại xóm x, thôn BH, xã KH, huyện YK, tỉnh Ninh Bình nhưng anh T làm ăn trong Miền Nam khoảng 10 năm nay, thỉnh thoảng có về nhà chơi, mỗi lần về khoảng 10 hôm rồi lại đi. Hiện nay, anh T vẫn đang sinh sống và làm ăn tại Miền Nam. Tại đơn xin xác nhận của chị G ngày 15/3/2019 Công an chỉ xác nhận là anh T có hộ khẩu thường trú tại xã Khánh Hồng. Còn nội dung anh T đang sinh sống tại xã KH là do chị G tự đánh máy, do sơ xuất nên Công an đã xác nhận cả nội dung anh T đang sinh sống tại địa phương.

Trên cơ sở các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng phúc thẩm xét thấy, tại thời điểm nộp đơn khởi kiện chị G biết rõ anh T không cư trú hay làm việc tại địa chỉ ghi trong đơn khởi kiện. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm đã yêu cầu chị G cung cấp địa chỉ nhưng chị G không cung cấp được địa chỉ cụ thể mà chỉ nêu anh T hiện đang làm ăn sinh sống tại Thành phố Hồ Chí Minh hoặc tỉnh Đồng Nai. Tòa án cũng đã tiến hành xác minh tại địa phương và gia đình anh T nhưng cũng không thu thập được địa chỉ của anh T nên không thực hiện được việc tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh T. Việc chị G không ghi nơi cư trú, làm việc của người bị kiện trong đơn khởi kiện, Tòa án đã yêu cầu chị G cung cấp và sửa đổi bổ sung địa chỉ của người bị kiện trong đơn khởi kiện nhưng chị G không bổ sung là không thực hiện đúng theo quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 189, 193 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại thời điểm Tòa án nhân dân huyện YK thụ lý vụ án, anh T không cư trú, làm việc tại địa bàn huyện Yên Khánh nên việc Tòa án thụ lý vụ án là không đúng thẩm quyền về lãnh thổ, được quy định tại Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Vì chị G không sửa đổi bổ sung địa chỉ của anh T trong đơn khởi kiện nên Tòa án cấp sơ thẩm cũng không có căn cứ để ra quyết định chuyển vụ án đến Tòa án mà bị đơn đang cư trú, làm việc để giải quyết theo thẩm quyền. Để bảo đảm quyền được biết về việc bị khởi kiện, quyền tham gia tố tụng của anh T và để đảm vụ án được Tòa án có thẩm quyền giải quyết thì việc Tòa án nhân dân huyện YK ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật. Việc Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án không làm mất quyền khởi kiện của chị G; chị G được quyền khởi kiện lại khi tìm được địa chỉ nơi cư trú, làm việc của anh T. Yêu cầu kháng cáo của chị G đề nghị hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 14/2019/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện YK là không có căn cứ để chấp nhận.

Về án phí dân sự phúc: Yêu cầu kháng cáo của chị Trần Thị G không được chấp nhận, nên phải nộp tiền án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ Điều 314, Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số: 14/2019/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện YK, tỉnh Ninh Bình.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Chị Trần Thị G phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2013/0002025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện YK, tỉnh Ninh Bình; Chị G đã nộp đủ tiền án phí dân sự phúc thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ra quyết định 17/6/2019.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TANDCC tại Hà Nội;
- TAND huyện YK;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- CCTHADS huyện YK;
- Phòng KTNV-THA;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**
(*Đã ký, đóng dấu*)

Phạm Thị Tuyết